XÂY DỰNG BỘ CHỈ SỐ RỦI RO ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG KIỂM TRA THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP FDI TẠI VIỆT NAM

ThS. Lê Thị Liên* - TS. Tôn Thu Hiền*

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đóng vai trò quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu ngân sách nhà nước tại Việt Nam. Tuy nhiên, hoạt động của doanh nghiệp FDI cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro về thuế như chuyển giá, báo lỗ kéo dài hoặc lợi dụng chính sách ưu đãi thuế. Trong điều kiện nguồn lực kiểm tra thuế còn hạn chế, việc xác định đúng trọng tâm và nội dung kiểm tra có ý nghĩa quan trọng đối với hiệu quả quản lý thuế. Trên cơ sở tổng hợp lý thuyết về quản lý rủi ro thuế, phân tích kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn quản lý thuế tại Việt Nam, nghiên cứu đề xuất bộ chỉ số rủi ro định hướng nội dung kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp FDI. Bộ chỉ số được xây dựng gồm 5 nhóm rủi ro chính liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp, giao dịch liên kết, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và tuân thủ hành chính thuế, với tổng cộng 23 chỉ số đánh giá rủi ro. Kết quả nghiên cứu cho thấy bộ chỉ số đề xuất có thể hỗ trợ cơ quan thuế nhận diện rủi ro thuế của doanh nghiệp FDI một cách hệ thống, đồng thời định hướng trọng tâm kiểm tra theo từng nhóm nội dung rủi ro. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thuế và hoàn thiện cơ chế quản lý rủi ro thuế đối với doanh nghiệp FDI tại Việt Nam

• Từ khóa: *doanh nghiệp FDI, quản lý thuế, kiểm tra thuế, rủi ro thuế.*

In the context of increasing international economic integration, foreign direct investment (FDI) enterprises have played a pivotal role in promoting economic growth and contributing significantly to state budget revenues in Vietnam. Nevertheless, the operations of FDI enterprises also pose substantial tax-related risks, including transfer pricing practices, persistent loss declarations, and the abuse of tax incentive policies. Given the limited resources available for tax audits and inspections, accurately identifying audit priorities and determining appropriate inspection contents are critical to enhancing the effectiveness of tax administration. Based on a synthesis of tax risk management theories, an analysis of international practices, and an assessment of Vietnam's current tax administration framework, this study proposes a set of tax risk indicators to guide the determination of tax inspection contents for FDI enterprises. The proposed framework consists of five major risk categories associated with corporate income tax, related-party transactions, value-added tax, personal income tax, and tax administrative compliance, comprising a total of 23 tax risk assessment indicators. The research findings indicate that the proposed risk indicator framework can support tax authorities in systematically identifying tax risks among FDI enterprises while simultaneously facilitating a risk-based orientation for tax inspections according to specific areas of concern. Accordingly, the framework contributes to improving the efficiency of tax inspections and strengthening the tax risk management mechanism applicable to FDI enterprises in Vietnam.

• Key words: *FDI enterprises, tax administration, tax inspection, tax risk.*

Ngày nhận bài: 30/3/2026
Ngày gửi phản biện: 27/5/2026
Ngày duyệt đăng: 02/6/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i314.43

1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tiếp cận định tính kết hợp phân tích dữ liệu thứ cấp để xây dựng bộ chỉ số rủi ro định hướng nội dung kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.

Trước hết, *phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu* được sử dụng để hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về quản lý rủi ro thuế, nghiên cứu các báo cáo của OECD, UNCTAD và kinh nghiệm của một số quốc gia như Australia, Netherlands và South Korea. Đồng thời, nghiên cứu phân tích các quy định hiện hành của Việt Nam, đặc biệt là Thông tư số 31/2021/TT-BTC.

Tiếp theo, *phương pháp phân tích thực tiễn* được sử dụng để nhận diện các rủi ro thuế chủ yếu của doanh nghiệp FDI, tập trung vào thuế thu nhập doanh nghiệp, giao dịch liên kết, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và tuân thủ hành chính thuế.

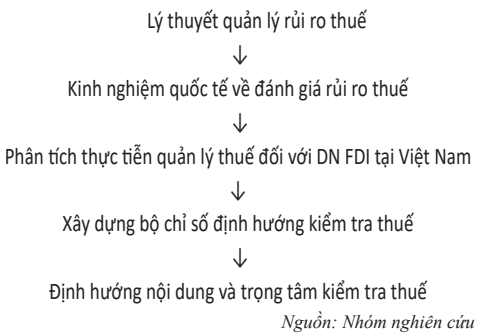
Trên cơ sở đó, nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số gồm 5 nhóm rủi ro với 23 chỉ số, kèm theo cơ chế chấm điểm nhằm lượng hóa mức độ rủi ro và hỗ trợ cơ quan thuế xác định trọng tâm kiểm tra.

Cuối cùng, *phương pháp so sánh* được sử dụng

** Học viện Tài chính; email: lethilien@hvtc.edu.vn; tonthuhien@hvtc.edu.vn*

để đối chiếu bộ chỉ số đề xuất với hệ thống tiêu chí rủi ro hiện hành, qua đó đánh giá tính bổ sung và khả năng ứng dụng của bộ chỉ số trong thực tiễn quản lý thuế.

Hình 1. Khung nghiên cứu đề xuất



Nguồn: Nhóm nghiên cứu đề xuất.

2. Rủi ro thuế trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và phương thức quản lý rủi ro hiện nay ở Việt Nam

Trong hệ thống quản lý thuế hiện đại, kiểm tra thuế được xem là công cụ quan trọng nhằm phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thuế, đồng thời nâng cao mức độ tuân thủ của người nộp thuế.

Những năm gần đây, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (DN FDI) đã trở thành một bộ phận quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp FDI không chỉ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mở rộng hoạt động xuất khẩu và tạo việc làm mà còn đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách nhà nước thông qua các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác. Tuy nhiên, cùng với những đóng góp tích cực, DN FDI cũng được xác định là nhóm đối tượng có mức độ rủi ro cao về thuế, đặc biệt trong các lĩnh vực như thuế thu nhập doanh nghiệp, chuyển giá, giao dịch liên kết, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài.

Rủi ro thuế của doanh nghiệp FDI

Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có những đặc điểm hoạt động sản xuất - kinh doanh và tổ chức quản trị mang tính xuyên biên giới, đa quốc gia, dẫn đến cấu trúc rủi ro thuế phức tạp và khác biệt so với doanh nghiệp trong nước. Các rủi ro thuế chủ yếu của khu vực doanh nghiệp FDI có thể được nhận diện theo các nhóm nội dung sau:

Thứ nhất, rủi ro về thuế thu nhập doanh nghiệp gắn với lợi nhuận chịu thuế. Nhiều doanh nghiệp FDI có hiện tượng tỷ suất lợi nhuận thấp bất thường, lỗ kéo dài nhưng vẫn mở rộng quy mô đầu tư, hoặc lợi nhuận không tương xứng với chức năng, tài sản và rủi ro thực tế mà doanh nghiệp đảm nhận tại Việt Nam. Đây là nhóm rủi ro có tác động trực tiếp đến số thu ngân sách nhà nước.

Thứ hai, rủi ro chuyển giá và giao dịch liên kết. Doanh nghiệp FDI thường phát sinh các giao dịch liên kết với công ty mẹ hoặc các bên liên quan ở nước ngoài, bao gồm mua bán hàng hóa, dịch vụ nội bộ, phí bản quyền, lãi vay, chuyển giao công nghệ. Việc định giá không phù hợp với nguyên tắc giao dịch độc lập tiềm ẩn nguy cơ điều chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, làm xói mòn cơ sở thuế tại Việt Nam.

Thứ ba, rủi ro về thuế giá trị gia tăng, đặc biệt trong hoàn thuế. Một số doanh nghiệp FDI hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, gia công, chế xuất có số thuế GTGT đầu vào lớn, thường xuyên đề nghị hoàn thuế. Rủi ro phát sinh từ việc sử dụng hóa đơn không hợp pháp, kê khai không đúng bản chất giao dịch hoặc lợi dụng chính sách hoàn thuế để chiếm đoạt tiền thuế.

Thứ tư, rủi ro về thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia, lao động nước ngoài. Việc xác định tình trạng cư trú, phạm vi thu nhập chịu thuế, các khoản phúc lợi bằng tiền và không bằng tiền của chuyên gia nước ngoài trong doanh nghiệp FDI thường phức tạp, dễ phát sinh sai sót hoặc bị lợi dụng để giảm nghĩa vụ thuế.

Thứ năm, rủi ro về tuân thủ hành chính thuế. Mặc dù nhiều doanh nghiệp FDI có mức độ tuân thủ hình thức tương đối tốt, song vẫn tồn tại các rủi ro liên quan đến kê khai không đầy đủ, không đúng bản chất giao dịch, chậm cung cấp hồ sơ, tài liệu, đặc biệt là hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết.

Như vậy, rủi ro thuế của doanh nghiệp FDI không phân bố đồng đều giữa các sắc thuế, mà tập trung vào một số nhóm nội dung có tính chất phức tạp, chuyên sâu, đòi hỏi cách tiếp cận kiểm tra có trọng tâm và định hướng rõ ràng.

Phương thức quản lý rủi ro hiện nay ở Việt Nam

Thời gian gần đây, ngành Thuế đã từng bước chuyển từ phương thức kiểm tra theo diện rộng sang quản lý thuế dựa trên rủi ro. Theo đó, thay vì kiểm tra dàn trải, cơ quan thuế sử dụng hệ thống tiêu chí và chấm điểm rủi ro doanh nghiệp trên phần mềm để lựa chọn đối tượng có rủi ro cao đưa vào kế hoạch kiểm tra hằng năm.

Theo Thông tư 31/2021/TT-BTC, bộ tiêu chí rủi ro hiện hành của ngành Thuế được xây dựng trên cơ sở tổng hợp nhiều nhóm chỉ tiêu, phản ánh các khía cạnh tuân thủ khác nhau của người nộp thuế, chủ yếu bao gồm:

- Nhóm tiêu chí về tuân thủ kê khai, nộp thuế (tỷ lệ nộp tờ khai đúng hạn, số lần chậm nộp, tình trạng nợ thuế);

- Nhóm tiêu chí về nghĩa vụ thuế (số thuế phát sinh, biến động số thuế phải nộp, hoàn thuế);

- Nhóm tiêu chí về hóa đơn, chứng từ (sử dụng hóa đơn điện tử, điều chỉnh, hủy hóa đơn);

- Nhóm tiêu chí về kết quả hoạt động SXKD (doanh thu, lãi/lỗ, biến động tài chính);

- Nhóm tiêu chí về lịch sử kiểm tra (đã bị xử phạt, truy thu trong các kỳ trước).

Các tiêu chí này được lượng hóa, gán trọng số và tổng hợp thành điểm rủi ro tổng thể cho từng doanh nghiệp trên hệ thống. Điểm rủi ro được tính toán tự động trên phần mềm, dựa trên dữ liệu kê khai, nộp thuế, hóa đơn và các nguồn thông tin quản lý thuế. Doanh nghiệp được xếp hạng theo mức rủi ro (cao - trung bình - thấp). Đối tượng có rủi ro cao được đưa vào danh sách xem xét kiểm tra.

Về bản chất, phương thức quản lý rủi ro trong kiểm tra thuế hiện nay được vận hành theo chu trình: Thu thập dữ liệu → Chấm điểm rủi ro → Xếp hạng DN → Lựa chọn đối tượng kiểm tra. Cách tiếp cận này phù hợp với thông lệ quản lý thuế hiện đại, góp phần nâng cao tính khách quan, minh bạch và hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra.

Tuy nhiên, dưới góc độ định hướng nội dung và trọng tâm kiểm tra đối với doanh nghiệp FDI, bộ tiêu chí rủi ro hiện hành còn bộc lộ một số hạn chế cơ bản.

Một là, điểm rủi ro chủ yếu được sử dụng để lựa chọn đối tượng kiểm tra, chưa được thiết kế như một công cụ dẫn dắt nội dung, trọng tâm và phương pháp kiểm tra. Do đó, sau khi doanh nghiệp đã được lựa chọn, việc xây dựng đề cương kiểm tra vẫn phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm chủ quan của đoàn kiểm tra.

Hai là, nhiều tiêu chí rủi ro hiện hành còn thiên về tuân thủ hình thức, như kê khai, nộp hồ sơ đúng hạn, trong khi rủi ro trọng yếu của doanh nghiệp FDI lại nằm ở các nội dung bản chất thuế, đặc biệt là chuyển giá, giao dịch liên kết và hoàn thuế GTGT. Sự lệch pha này làm giảm hiệu quả phát hiện vi phạm thực chất.

Ba là, điểm rủi ro mang tính tổng hợp cao, chưa chỉ ra rõ doanh nghiệp rủi ro ở sắc thuế nào hoặc nhóm nội dung nào. Điều này gây khó khăn cho cơ quan thuế trong việc xây dựng đề cương kiểm tra có trọng tâm, dẫn đến tình trạng kiểm tra dàn trải, tốn nhiều nguồn lực nhưng hiệu quả chưa tương xứng.

Bốn là, quy trình chấm điểm rủi ro mang tính "hộp đen", khó giải trình đầy đủ nguyên nhân rủi ro khi làm việc với doanh nghiệp hoặc trong nội bộ cơ quan thuế. Điều này ảnh hưởng đến tính minh bạch, nhất quán và khả năng chuẩn hóa nghiệp vụ kiểm tra thuế.

Những hạn chế trên đặt ra yêu cầu cần có một công cụ bổ trợ, giúp chuyển hóa kết quả phân tích rủi ro thành định hướng cụ thể cho nội dung kiểm tra thuế, đặc biệt đối với khu vực doanh nghiệp FDI.

3. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý rủi ro thuế

Trong quản lý thuế hiện đại, nhiều quốc gia đã áp dụng phương pháp quản lý rủi ro thuế nhằm nâng cao hiệu quả lựa chọn đối tượng thanh tra, kiểm tra thuế. Theo OECD (2004), việc xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá rủi ro thuế cho phép cơ quan thuế xác định các doanh nghiệp có khả năng vi phạm cao, từ đó tập trung nguồn lực kiểm tra vào các trường hợp có mức độ rủi ro lớn.

Australia là một trong những quốc gia áp dụng sớm phương pháp quản lý rủi ro trong quản lý thuế. Cơ quan Thuế Australia (ATO) đã xây dựng Tax Risk Differentiation Framework nhằm phân loại doanh nghiệp theo các mức độ rủi ro khác nhau. Mô hình này sử dụng các chỉ số như hiệu quả hoạt động kinh doanh, mức độ giao dịch liên kết và lịch sử tuân thủ nghĩa vụ thuế. Các dấu hiệu như doanh nghiệp báo lỗ kéo dài, tỷ suất lợi nhuận thấp so với trung bình ngành hoặc phát sinh chi phí lớn cho các giao dịch nội bộ tập đoàn được xem là các chỉ báo rủi ro quan trọng. ATO đồng thời sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để so sánh các chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp với dữ liệu ngành nhằm phát hiện dấu hiệu chuyển giá và điều chỉnh lợi nhuận.

Netherlands áp dụng mô hình quản lý tuân thủ dựa trên rủi ro. Cơ quan Thuế Hà Lan xây dựng hệ thống đánh giá rủi ro dựa trên dữ liệu tài chính, dữ liệu kê khai thuế và lịch sử tuân thủ của doanh nghiệp. Các chỉ số được sử dụng bao gồm biến

động doanh thu, chi phí, tình trạng nợ thuế và lịch sử nộp hồ sơ thuế. Đồng thời, Hà Lan triển khai mô hình Horizontal Monitoring, trong đó cơ quan thuế và doanh nghiệp thiết lập quan hệ hợp tác dựa trên nguyên tắc minh bạch thông tin.

Cơ quan Thuế Quốc gia South Korea đã xây dựng Tax Compliance Risk Management System nhằm phân tích dữ liệu và xác định các doanh nghiệp có nguy cơ vi phạm thuế. Hệ thống này sử dụng các chỉ số tài chính, giao dịch xuyên biên giới và các chỉ số liên quan đến thuế GTGT và thuế TNCN. Đặc biệt, cơ quan thuế Hàn Quốc chú trọng phân tích dữ liệu hóa đơn, hoàn thuế GTGT và thu nhập của lao động nước ngoài để phát hiện các dấu hiệu gian lận thuế.

Kinh nghiệm của các quốc gia cho thấy hệ thống đánh giá rủi ro thuế thường được xây dựng dựa trên ba nhóm chỉ số chính: (i) chỉ số phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh; (ii) chỉ số liên quan đến giao dịch liên kết và giao dịch quốc tế; và (iii) chỉ số phản ánh mức độ tuân thủ nghĩa vụ thuế.

Việc áp dụng hệ thống chỉ số này giúp cơ quan thuế phân tích dữ liệu doanh nghiệp một cách hệ thống, qua đó nâng cao hiệu quả lựa chọn đối tượng kiểm tra thuế.

4. Bộ chỉ số rủi ro định hướng nội dung kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp FDI

Nguyên tắc xây dựng bộ chỉ số

Việc xây dựng bộ chỉ số định hướng kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp FDI được thực hiện trên cơ sở một số nguyên tắc sau.

Thứ nhất, các chỉ số phải phản ánh *những lĩnh vực rủi ro thuế trọng yếu* của doanh nghiệp FDI, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp, giao dịch liên kết và hoàn thuế giá trị gia tăng.

Thứ hai, các chỉ số cần *dựa trên dữ liệu có thể thu thập được từ hệ thống quản lý thuế*, bao gồm dữ liệu kê khai thuế, báo cáo tài chính và thông tin về giao dịch liên kết của doanh nghiệp.

Thứ ba, hệ thống chỉ số phải *có khả năng lượng hóa thông qua cơ chế chấm điểm*, qua đó giúp cơ quan thuế so sánh mức độ rủi ro giữa các doanh nghiệp và xác định trọng tâm kiểm tra.

Cuối cùng, các chỉ số cần *phù hợp với thực tiễn quản lý thuế tại Việt Nam và tiệm cận với thông lệ quản lý rủi ro thuế quốc tế*, nhằm đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi áp dụng trong thực tiễn quản lý thuế.

Trên cơ sở các nguyên tắc này, nghiên cứu đề xuất bộ chỉ số định hướng kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp FDI gồm 5 nhóm rủi ro chính với 23 chỉ số, tổng điểm tối đa 100 điểm và các mức trọng số khác nhau cho từng nhóm rủi ro. Trong đó, nhóm A phản ánh rủi ro liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp thông qua các dấu hiệu bất thường trong kết quả kinh doanh. Nhóm B tập trung vào các chỉ số liên quan đến giao dịch liên kết và nguy cơ chuyển giá. Nhóm C phản ánh rủi ro thuế giá trị gia tăng, đặc biệt trong hoạt động hoàn thuế và sử dụng hóa đơn. Nhóm D liên quan đến nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân, nhất là đối với chuyên gia nước ngoài. Nhóm E phản ánh mức độ tuân thủ hành chính thuế của doanh nghiệp.

Bảng 1. Bộ chỉ số rủi ro định hướng nội dung kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp FDI

Nhóm chỉ số	Chỉ số	Nội dung chỉ số
A. Rủi ro thuế TNDN (30 điểm)	A1	Doanh nghiệp báo lỗ từ 2 năm liên tiếp trở lên
	A2	Báo lỗ nhưng doanh thu tăng trên 10%
	A3	Báo lỗ nhưng vẫn tăng tài sản cố định
	A4	Biên lợi nhuận thấp hơn 70% mức trung bình ngành
	A5	Biên lợi nhuận biến động bất thường giữa các năm
B. Giao dịch liên kết (25 điểm)	B1	Doanh nghiệp có phát sinh giao dịch liên kết
	B2	Tỷ lệ chi phí giao dịch liên kết trên doanh thu >20%
	B3	Phát sinh phí dịch vụ hoặc tiền bản quyền lớn trả cho bên liên kết
	B4	Chi phí lãi vay từ bên liên kết ở mức sát trần quy định
	B5	Không đầy đủ hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết
C. Thuế GTGT (20 điểm)	C1	Doanh nghiệp có hồ sơ hoàn thuế GTGT
	C2	Thuế GTGT đầu vào tăng trên 20% so với kỳ trước
	C3	Có nhà cung cấp thuộc danh sách rủi ro của cơ quan thuế
	C4	Thuế GTGT đầu vào khấu trừ kéo dài trên 12 tháng
	C5	Số lượng hóa đơn điều chỉnh hoặc hủy nhiều
D. Thuế TNCN (15 điểm)	D1	Doanh nghiệp có nhiều chuyên gia nước ngoài
	D2	Mức lương chuyên gia nước ngoài cao
	D3	Phát sinh chi trả tiền nhà hoặc học phí cho chuyên gia
	D4	Chênh lệch giữa tiền lương kê khai thuế và tiền lương đóng BHXH
	D5	Chậm quyết toán thuế thu nhập cá nhân
E. Tuân thủ hành chính thuế (10 điểm)	E1	Chậm nộp tờ khai thuế từ 3 kỳ trở lên
	E2	Có khoản nợ thuế quá hạn trên 90 ngày
	E3	Từng bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Nguồn: Nhóm nghiên cứu đề xuất

Cơ sở xác định trọng số của các nhóm rủi ro

Trọng số của các nhóm rủi ro trong bộ chỉ số được xác định dựa trên mức độ ảnh hưởng của từng loại rủi ro đến khả năng thất thu ngân sách nhà nước cũng như mức độ phổ biến của các hành vi vi phạm thuế trong khu vực doanh nghiệp FDI. Theo đó, nhóm rủi ro liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được phân bổ trọng số cao nhất (30 điểm) do đây là sắc thuế có tỷ trọng lớn trong số thu ngân sách và cũng là lĩnh vực thường phát sinh các hành vi điều chỉnh chi phí, chuyển lợi nhuận hoặc báo lỗ kéo dài trong doanh nghiệp FDI. Nhóm giao dịch liên kết được phân bổ 25 điểm vì các giao dịch nội bộ tập đoàn đa quốc gia là nguồn phát sinh rủi ro chuyển giá và xói mòn

cơ sở thuế. Nhóm rủi ro về thuế giá trị gia tăng chiếm 20 điểm, chủ yếu liên quan đến các rủi ro trong hoàn thuế và sử dụng hóa đơn. Nhóm rủi ro về thuế thu nhập cá nhân đối với chuyên gia nước ngoài được phân bổ 15 điểm do các vấn đề về xác định thu nhập chịu thuế và các khoản lợi ích bằng tiền và không bằng tiền thường phức tạp. Cuối cùng, nhóm tuân thủ hành chính thuế chiếm 10 điểm nhằm phản ánh mức độ chấp hành nghĩa vụ kê khai và nộp thuế của doanh nghiệp.

Việc phân bổ trọng số theo cấu trúc trên nhằm đảm bảo bộ chỉ số tập trung vào các lĩnh vực rủi ro thuế trọng yếu của doanh nghiệp FDI, đồng thời phù hợp với định hướng quản lý rủi ro trong kiểm tra thuế hiện đại.

Trên cơ sở các nhóm rủi ro và trọng số đã xác định, nghiên cứu tiến hành thiết kế phương pháp chấm điểm chi tiết nhằm lượng hóa mức độ rủi ro của doanh nghiệp FDI.

Bảng 2. Cách chấm điểm chi tiết và bằng chứng

Mã	Chỉ số	Điểm	Cách chấm	Bằng chứng
A1	Lỗ ≥ 2 năm liên tiếp	6	Có → chấm tối đa	BCTC, tờ khai CIT
A2	Lỗ nhưng doanh thu tăng >10%	6	>10% → 6; 5-10% → 4	BCTC
A3	Lỗ nhưng tăng TSCĐ	6	Có → chấm tối đa	Thuyết minh BCTC
A4	Biên LN <70% TB ngành	6	<70% → 6; <85% → 4	So sánh ngành
A5	Biên LN biến động bất thường	6	Có → chấm tối đa	BCTC nhiều năm
B1	Có giao dịch liên kết	3	Có → 3	Phụ lục GDLK
B2	Chi phí GDLK/Doanh thu >20%	6	>20% → 6; 10-20% → 4	Phụ lục GDLK
B3	Phí dịch vụ/royalty lớn	5	Có → 5	Hợp đồng
B4	Lãi vay liên kết sát trần	5	Có → 5	Hợp đồng vay
B5	Thiếu hồ sơ GDLK	6	Có → 6	Hồ sơ kê khai
C1	Có hồ sơ hoàn thuế	6	Có → 6	Hồ sơ hoàn
C2	Đầu vào tăng >20%	5	>20% → 5; 10-20% → 3	Tờ khai VAT
C3	NCC thuộc diện rủi ro	4	Có → 4	Danh sách cảnh báo
C4	Khấu trừ kéo dài >12 tháng	3	Có → 3	Tờ khai
C5	HĐ điều chỉnh/hủy nhiều	2	Có → 2	HĐĐT
D1	Nhiều chuyên gia nước ngoài	4	Có → 4	DS lao động
D2	Lương chuyên gia cao	4	Có → 4	Bảng lương
D3	Chi trả tiền nhà, học phí	3	Có → 3	Hợp đồng
D4	Lương - BHXH lệch	2	Có → 2	BHXH
D5	Chậm quyết toán PIT	2	Có → 2	Hồ sơ PIT
E1	Chậm nộp tờ khai ≥3 kỳ	4	Có → 4	Hệ thống
E2	Nợ thuế >90 ngày	4	Có → 4	QL nợ
E3	Bị xử phạt trước	2	Có → 2	QĐ xử phạt

Nguồn: Nhóm nghiên cứu đề xuất

Bộ chỉ số được thiết kế trên cơ sở 5 nhóm rủi ro chính, trong đó nhóm rủi ro về thuế thu nhập doanh nghiệp và giao dịch liên kết chiếm tỷ trọng điểm cao nhất do đây là các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ thất thu lớn nhất đối với doanh nghiệp FDI. Các nhóm chỉ số còn lại giúp nhận diện rủi ro liên quan đến thuế GTGT, thuế TNCN và tuân thủ hành chính thuế.

Mỗi chỉ số được gắn với thang điểm và nguồn bằng chứng cụ thể nhằm hỗ trợ cơ quan thuế lượng hóa mức độ rủi ro, xác định nhóm rủi ro nổi trội và xây dựng đề cương kiểm tra có trọng tâm.

Quy trình áp dụng bộ chỉ số trong kiểm tra thuế:

- Bước 1. Nhận danh sách doanh nghiệp FDI rủi ro cao từ hệ thống (sử dụng bộ tiêu chí hiện hành)

- Bước 2. Chấm điểm doanh nghiệp FDI theo bộ chỉ số rủi ro đề xuất

- Bước 3. Xác định cơ cấu rủi ro và nhóm rủi ro nổi trội.

- Bước 4. Định hướng nội dung kiểm tra thuế/ Xây dựng kế hoạch, đề cương thanh tra theo nhóm rủi ro

- Bước 5: Thực hiện kiểm tra thuế có trọng tâm - trọng điểm

- Bước 6. Kết quả kiểm tra & phản hồi ngược

Đối chiếu kết quả kiểm tra với rủi ro dự báo để hiệu chỉnh tiêu chí, hoàn thiện Bộ chỉ số và cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp FDI

Kết luận

Nghiên cứu đã đề xuất bộ chỉ số rủi ro định hướng nội dung kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp FDI tại Việt Nam gồm 5 nhóm rủi ro với 23 chỉ số, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ thất thu cao như thuế thu nhập doanh nghiệp, giao dịch liên kết, thuế GTGT, thuế TNCN và tuân thủ hành chính thuế.

Bộ chỉ số không thay thế hệ thống quản lý rủi ro hiện hành mà đóng vai trò công cụ bổ trợ, giúp cơ quan thuế chuyển hóa kết quả chấm điểm rủi ro thành định hướng cụ thể về nội dung và trọng tâm kiểm tra.

Việc áp dụng bộ chỉ số sẽ góp phần nâng cao hiệu quả kiểm tra thuế, hạn chế thất thu ngân sách nhà nước và tăng cường tính minh bạch trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp FDI tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

Australian Taxation Office. (2018). Risk review and audit processes. ATO.

Australian Taxation Office. (2019). How we assess risk. ATO.

Eden, L. (2009). Transfer Pricing and the Multinational Enterprise. Oxford University Press. https://doi.org/10.1016/j.jaccedu.2017.02.002

European Commission. (2016). Risk management guide for tax administrations.

OECD. (2004). Compliance Risk Management: Managing and Improving Tax Compliance. OECD Publishing.

OECD. (2017). Tax Administration 2017: Comparative Information on OECD and Other Advanced and Emerging Economies. OECD Publishing.

OECD. (2017). The Changing Tax Compliance Environment and the Role of Audit. OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/9789264282186-en

UNCTAD. (2015). World Investment Report. United Nations.

Ngô Thế Chi, & Đinh Thị Kim Xuyến. (2024). Kinh nghiệm nâng cao tính tuân thủ thuế ở một số nước trên thế giới và bài học đối với Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, tháng 7/2024.

Thông tư số 31/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế.